

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-10-2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Võ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trương Khánh Q**; Sinh ngày: 20/7/1987; Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

Bị đơn: Chị **Phan Thị T**; Sinh ngày: 13/8/1988; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Khánh Q trình bày:

Anh Trương Khánh Q và chị Phan Thị T kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, anh Q làm bộ đội ở thành phố V, tỉnh Nghệ An, thỉnh thoảng mới về nhà, chị T làm kế toán tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường. Đến tháng 3 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Phan Thị T theo “Hội thánh Đức Chúa Trời”, bỏ bê việc thờ cúng trong gia đình. Chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Trương Khánh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Trương Khánh N sinh ngày 10/5/2016. Con sống cùng bà nội và vợ. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay vợ chồng ly thân thì con sống cùng với chị T. Về trách nhiệm của 2 vợ chồng đối với con thì anh Q thừa nhận anh Q đi làm xa nên chị T có trách nhiệm với con hơn và chị T là người chăm sóc nuôi dưỡng con chu đáo. Nay ly hôn anh Q có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bởi vì nếu giao con cho chị T sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của con do chị T theo “Hội Thánh Đức Chúa Trời”. Về điều kiện nuôi con, anh Q trình bày: anh làm bộ đội thu nhập 9.112.000/tháng, sống trong quân đội tại Quân khu IV đóng tại thành phố V, tỉnh Nghệ An, 01 đến 02 tuần mới về nhà một lần; Anh Q không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nhưng bà Võ Thị L (mẹ anh Q) sẽ thay anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Khánh N trong thời gian anh Q đi làm xa nhà.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn thống nhất như anh Q trình bày. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do cách sống, tính tình không phù hợp nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị T đồng ý ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh Q và chị T có 01 con chung như trình bày của anh Q. Anh Q đi làm xa nhà nên chị T một mình chăm sóc con, từ khi vợ chồng ly thân tháng 10 năm 2017 đến nay anh Q không có trách nhiệm gì với con, không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi con chị T chăm sóc con phát triển tốt và cho con đi học đầy đủ, chị T có thu nhập 10.000.000đ/tháng đủ điều kiện nuôi con. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con. Về tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Khánh Q.

+Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Trương Khánh N sinh ngày 10/5/2016 cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Trương Khánh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Khánh Q khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn chị Phan Thị T (Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Khánh Q và chị Phan Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T theo “Hội thánh Đức Chúa Trời”, chị T trình bày nguyên nhân do cách sống, tính tình không hòa hợp. Tuy nhiên, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, nay vợ chồng không còn tình cảm, anh Q và chị T đều có nguyện vọng muốn ly hôn. Qua xác minh và xác nhận của chính quyền địa phương xã M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì chị T đã về sống cùng gia đình bên ngoại từ cuối năm 2017 đến nay, về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn thì không rõ. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, hai bên đều có nguyện vọng muốn ly hôn. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Q ly hôn với chị T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh Trương Khánh Q và chị Phan Thị T có 01 con chung tên là Trương Khánh N sinh ngày 10/5/2016. Anh Q và chị T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét điều kiện nuôi con: anh Q có thu nhập 9.112.000/tháng, chị T có thu nhập 10.000.000đ/tháng, mặc dù chưa có nhà riêng nhưng hai bên đều đang sinh sống ổn định trong nhà của bố mẹ nên về điều kiện vật chất để nuôi con là ngang nhau. Tuy nhiên, về thời gian để chăm sóc con thì chị T làm công tác giám sát bán hàng trên địa bàn Hà Tĩnh nên có thời gian chăm sóc con, còn anh Q thừa nhận là bộ đội ở thành phố V, tỉnh Nghệ An, làm việc và sinh sống trong quân đội, cuối tuần mới có thời gian chăm sóc con, nếu anh được quyền nuôi dưỡng con thì bà Võ Thị L (mẹ anh Q) thay anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Mặc dù Ủy ban nhân dân xã M xác nhận quá trình sinh sống trên địa bàn chị T có theo “Hội thánh Đức Chúa Trời” nhưng chị T đã chuyển về thị trấn H, huyện H sống từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thị trấn H và Công an huyện H thì không có tài liệu thể hiện quá trình sống trên địa bàn chị T có tham gia “Hội thánh Đức Chúa Trời”. Quá trình vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, chị T đưa con về sống tại tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Qua xác minh tại Trường mầm non thị trấn H thì cháu Trương Khánh N được chị T cho đi học tại Trường mầm non thị trấn H từ năm 2018 đến nay, về thể chất và tinh thần cháu phát triển tốt, hòa đồng với các bạn, sinh hoạt và học tập của cháu hoàn toàn bình thường, cháu đi học chuyên cần. Anh Q cũng thừa nhận chị T theo đạo nhưng không bỏ bê việc chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung Trương Khánh N còn nhỏ (hơn 3 tuổi), cần sự chăm sóc của người mẹ, chị T có thời gian trực tiếp chăm sóc con hơn và quá trình chị T một mình

nuôi con thì con phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, con được đi học đầy đủ nên giao con chung Trương Khánh N cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Xét các chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con trên địa bàn Hà Tĩnh, căn cứ mức thu nhập của anh Q, buộc anh Trương Khánh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Khánh Q và chị Phan Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trương Khánh N sinh ngày 10/5/2016 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Khánh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trương Khánh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Trương Khánh Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001180 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Q còn phải nộp 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Q không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thanh Huyền